

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN**  
MT03063: THỰC TẬP KIỂM TOÁN CHẤT THẢI  
(WASTE AUDIT PRACTICE)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **01 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 1 – Tự học: 3)**
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
  - + Xây dựng đề cương đồ án: 6 tiết
  - + Thực hiện và bảo vệ đồ án: 9 tiết
- Tự học: 45 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý môi trường
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Kiểm toán môi trường - MT03062
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt:

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình kiểm toán chất thải và các phương pháp sử dụng trong kiểm toán chất thải.
- Về kỹ năng: Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế các biểu mẫu làm việc, thực hiện quy trình kiểm toán chất thải, viết báo cáo kiểm toán chất thải.
- Về thái độ: Học phần rèn luyện cho sinh viên năng lực chủ động học tập, cập nhật kiến thức và hình thành quan điểm trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

**\* Kết quả học tập mong đợi của chương trình**

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:

Kiến  
thức  
chung

CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.

Kiến thức chuyên môn	CDR2: <b>Phân tích</b> chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
	CDR3: <b>Đánh giá</b> tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường.
	CDR4: <b>Xây dựng</b> các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
	CDR 5: <b>Thiết kế</b> các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ năng chung	CDR 6: <b>Vận dụng</b> tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
	CDR7: <b>Làm việc nhóm và lãnh đạo</b> nhóm làm việc đa chức năng hiệu quả.
	CDR8: <b>Giao tiếp</b> hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng; đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CDR 9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CDR 10: <b>Sử dụng</b> công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Thái độ	CDR11: <b>Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CDR12: <b>Thể hiện</b> các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11	CDR12
MT03063	Thực tập Kiểm toán chất thải					R	R			R	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích quy trình kiểm toán chất thải	CDR 6: <b>Vận dụng</b> tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải

		quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
Kỹ năng		
K2	<b>Thiết kế</b> các biểu mẫu phục vụ kiểm toán chất thải; làm việc nhóm độc lập và hiệu quả.	CĐR7: <b>Làm việc nhóm và lãnh đạo</b> nhóm làm việc đa chức năng. CĐR 9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
K3	<b>Thực hiện</b> thành thạo quy trình kiểm toán chất thải	CĐR 9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
K4	<b>Thực hiện</b> thành thạo việc xử lý, phân tích dữ liệu, tổng hợp các phát hiện kiểm toán và viết báo cáo kiểm toán chất thải	CĐR 6: <b>Vận dụng</b> tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan. CĐR 10: <b>Sử dụng</b> công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ		
K5	Xây dựng <b>định hướng</b> nghề nghiệp tương lai, <b>chủ động</b> học tập và cập nhật hoàn thiện kiến thức trong kiểm toán chất thải	CĐR11: <b>Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
K6	<b>Thể hiện</b> sự nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm trong kiểm toán môi trường và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững	CĐR12: <b>Thể hiện</b> các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### MT03063. Thực hành kiểm toán chất thải (Waste Audit Practice) (1TC: 0 – 1 – 3).

Mô tả văn tắt nội dung: Học phần bao gồm các nội dung: thực hành quy trình kiểm toán chất thải; thực hành thiết kế các biểu mẫu kiểm toán chất thải; thực hành các phương pháp thu thập thông tin, xác định, ước tính và đánh giá nguồn thải; thực hành xử lý và tổng hợp số liệu; và thực hiện viết báo cáo kiểm toán chất thải. Sinh viên được học tập kiến thức và rèn luyện các kỹ năng thông qua việc thực hiện một đồ án thực tế. Sinh viên có sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện một cuộc kiểm toán chất thải đơn giản. Có khả năng đưa ra các đánh giá, phân tích dựa trên các kết quả kiểm toán chất thải. Sinh viên nhận thức về vai trò, trách nhiệm bản thân, chấp hành nội quy học tập, có định hướng trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

## **IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

### **1. Phương pháp giảng dạy**

- Giảng dạy bằng powerpoint, kết hợp trình chiếu hình ảnh.
- E-Learning: Giảng dạy online trên phần mềm MS Team
- Học tập qua các nghiên cứu thực tế (case study)
- Thảo luận nhóm
- Thực hành thực tế

### **2. Phương pháp học tập**

- Lắng nghe, đặt câu hỏi, thảo luận và trả lời câu hỏi
- Tham gia học tập Online trên phần mềm MS Team
- Tự học: đọc các tài liệu nghiên cứu, báo cáo khoa học từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá và phản biện.
- Làm bài tập lớn: Lập kế hoạch và thực hiện một cuộc kiểm toán môi trường.
- Thuyết trình và bảo vệ các kết quả

## **V. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia 100% các buổi thực hành (học hướng dẫn thực hành trên phần mềm MS Team), thực tế, thảo luận.
- Chuẩn bị cho đồ án: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu kỹ các tài liệu do giảng viên cung cấp để phục vụ việc triển khai đồ án.
- Thái độ: tích cực đặt câu hỏi, đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá, chủ động bảo vệ quan điểm cá nhân.

## **VI. Đánh giá và cho điểm**

### **1. Thang điểm: 10**

### **2. Kế hoạch đánh giá và trọng số**

- Đánh giá đề cương bài tập nhóm: 20 % (Rubric 1)
- Đánh giá quá trình thực hiện bài tập: 30% (Rubric 2)
- Đánh giá báo cáo nhóm: 50% (Rubric 3)

### **3. Phương pháp đánh giá**

**Bảng 1. Ma trận đánh giá các kết quả học tập mong đợi của học phần**

Các KQHTMĐ của HP	Đề cương bài tập nhóm (20%)	Quá trình thực hiện bài tập (30%)	Báo cáo nhóm (50%)
K1	X		
K2	X	X	X
K3		X	
K4			X
K5	X	X	X
K6	X	X	X

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Thuộc trình tự các bước của quy trình kiểm toán
K1	Chỉ báo 2: Vận dụng các nội dung của từng bước trong quy trình kiểm toán

**Rubric 1: Xây dựng đề cương bài tập nhóm**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 7-8,4 điểm	Trung bình 4-6,9 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Tính cấp thiết	10	Vấn đề nghiên cứu mới, phù hợp với đối tượng lập đồ án	Vấn đề nghiên cứu mới, khá phù hợp với đối tượng lập đồ án	Vấn đề nghiên cứu tương đối phù hợp với đối tượng lập đồ án	Vấn đề nghiên cứu cũ và không phù hợp với đối tượng lập đồ án
Căn cứ thực hiện	10	Liệt kê đúng, đầy đủ các cơ sở pháp lý, kỹ thuật liên quan đến đối tượng nghiên cứu	Liệt kê đúng một số các cơ sở pháp lý, kỹ thuật liên quan đến đối tượng nghiên cứu	Liệt kê chưa đầy đủ các cơ sở pháp lý, kỹ thuật liên quan đến đối tượng nghiên cứu	Chưa liệt kê được các cơ sở pháp lý, kỹ thuật liên quan đến đối tượng nghiên cứu
Nội dung	30	Xác định và mô tả rõ ràng, chi tiết các công việc cần thực hiện trong đồ án	Xác định và mô tả được các nội dung công việc cần thực hiện trong đồ án	Xác định được cơ bản (> 70%) các nội dung công việc cần thực hiện trong đồ án	Chưa xác định được đầy đủ (<70%) các công việc cần thực hiện trong đồ án
Phương pháp	15	Phương pháp phù hợp với nội dung nghiên cứu,	Phương pháp khá phù hợp với nội dung nghiên cứu, đảm bảo một phần tính chính xác của thông tin	Phương pháp tương đối phù hợp với nội dung nghiên cứu	Phương pháp rất ít/không phù hợp với nội dung nghiên cứu
	15	thông tin chính xác, tin cậy	Khá..., còn 1 sai sót quan trọng	Tương đối..., 2 sai sót quan trọng	Rất ít/không..., 3 sai sót quan trọng
Thực hiện	10	Kế hoạch rõ ràng	Khá rõ ràng		
	10	Thời gian thực hiện sắp xếp hợp lý	Khá hợp lý		

**Rubric 2. Quá trình thực hiện bài tập**

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5– 8,4 điểm	Trung bình 4 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Tổ chức thực hiện bài tập nhóm	10	Sắp xếp công việc, sử dụng thời gian hợp lý, khoa học	Sắp xếp công việc, sử dụng thời gian đảm bảo tiến độ công việc	Sắp xếp công việc, sử dụng thời gian chưa hợp lý	Sắp xếp công việc, sử dụng thời gian không khoa học
Thái độ tham gia thực hiện bài tập nhóm	10	Rất chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ nghiêm túc	chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ nghiêm túc	chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn sai sót và có điều chỉnh	Không chú ý nghe hướng dẫn/sai không điều chỉnh
	20	Tích cực nêu câu hỏi và tham gia thảo luận	Thường xuyên đóng góp	Ít đóng góp	Không tham gia thảo luận
Phương pháp thu thập thông tin, số liệu	20	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu hoàn toàn phù hợp	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu khá phù hợp, còn sai sót nhỏ trong PP và có điều chỉnh	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu tương đối phù hợp, còn sai sót quan trọng nhưng có điều chỉnh theo gợi ý	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu không phù hợp, sai sót quan trọng nhưng không điều chỉnh theo gợi ý
Kết quả thực hiện bài tập nhóm	20	Thông tin, số liệu phù hợp,	Thông tin khá phù hợp, 1 sai sót quan trọng	Tương đối, 3 lỗi sai sót	Không phù hợp, >3 sai sót quan trọng
	20	Chính xác	Khá chính xác, 1 sai sót quan trọng	Tương đối chính xác, 2 sai sót qt	Rất ít/không chính xác, 3 sai sót quan trọng

### Rubric 3. Báo cáo nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Cấu trúc	10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Ít/không cân đối, hợp lý
Quy trình kiểm toán	30	Trình bày quy trình theo format chuẩn, rõ ràng, phân bố bản vẽ hợp lý, đẹp.	Trình bày quy trình theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ, thống nhất với thuyết minh	Trình bày quy trình theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi về đường nét, font chữ, bố trí lộn xộn.	Trình bày quy trình không theo format chuẩn, không thống nhất giữa bản vẽ và thuyết minh
Các sản phẩm kiểm toán	40	Sản phẩm chính xác, các phương pháp tính toán có so sánh và chọn lựa tối ưu	Sản phẩm tương đối chính xác, các phương pháp có so sánh và lựa chọn	Không hiểu hoặc không chắc chắn từ 50% - 30% các sản phẩm	Không hiểu hoặc không chắc chắn trên 50% sản phẩm hoặc có sự sao chép từ đồ án cũ.
Bản thuyết minh	10	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, rõ ràng, logic.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi : đề mục không rõ ràng, bảng biểu, hình vẽ không được đánh số, nhiều lỗi chính tả, đánh máy,...	Trình bày thuyết minh không theo format chuẩn, không thống nhất giữa các phần.
Ý thức học tập	10	Chăm chỉ, tích cực làm việc, làm đúng tiến độ công việc giáo viên hướng dẫn giao.	Chăm chỉ, tích cực làm việc, Tiến độ công việc đôi khi trễ so với yêu cầu của giáo viên hướng dẫn	Trễ tiến độ công việc so với yêu cầu của giáo viên hướng dẫn	Trễ tiến độ công việc so với yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập: Đúng hạn theo quy định của giáo viên hướng dẫn (nộp muộn bị trừ 50% số điểm)*
- *Tham dự các hoạt động của đồ án:* Sinh viên tham gia đầy đủ, tích cự và có hiệu quả các hoạt động thực hiện đồ án
- *Yêu cầu về đạo đức:* Ngoan ngoãn, chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm trong suốt thời gian thực hiện đồ án.

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Cao Trường Sơn (2021). Giáo trình Kiểm toán môi trường. XXB Học viện Nông nghiệp.
2. Cao Trường Sơn (2020): Bài giảng điện tử: Thực tập kiểm toán chất thải.
3. Cao Trường Sơn và cộng sự (2021). Sổ tay: Hướng dẫn kiểm toán chất thải cho ngành chăn nuôi lợn.

### \* Tài liệu tham khảo khác:

1. Bộ tiêu chuẩn ISO 14000: ISO 14001:2015 – Hệ thống quản lý môi trường
2. Cao Trường Sơn, Nguyễn Thị Mỹ, Phạm Trung Đức, Đinh Thị Hải Vân, Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Thanh Lâm (2018). Áp dụng kiểm toán chất thải cho hoạt động chăn nuôi bò thịt quy mô hộ gia đình tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn: Chuyên đề: “Môi trường, Nông nghiệp và Thích ứng với biến đổi khí hậu”. Tháng 12/2018, trang 5 – 14.
3. Cao Trường Sơn, Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Thị Minh Thanh, Lương Đức Anh, Nguyễn Thanh Lâm (2020). *Kiểm toán tác động môi trường tại nhà máy xử lý rác thải rắn Khe Giang, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái nguyên. Số 225 (06), Trang 325 – 333
4. Cao Trường Sơn, Nguyễn Thị Hương Giang (2019). *Tổng quan chung về kiểm toán môi trường: Lý thuyết và thực tiễn*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái nguyên. Số 209 (16), Trang 157 – 164.
5. Hồ Thị Lam Trà, Lương Đức Anh, Cao Trường Sơn (2012). Giáo trình Quản lý môi trường. NXB Đại học Nông nghiệp.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

TT	Nội dung	KQHTMD của học phần
<b>Giai đoạn 1</b>	<b>Hướng dẫn xây dựng đề cương KTCT</b>	
1.1	<b>A/ Học tập trên lớp (10 tiết thực hành)</b> - Lý thuyết: + Quy trình kiểm toán chất thải + Các phương pháp thực hiện kiểm toán chất thải - Thực hành, thực tập: Xây dựng đề cương kiểm toán	K1 K2 K5 K6
1.2	<b>B/Nội dung chuẩn bị ở nhà (15 tiết)</b> + Đọc kỹ chương 4 Kiểm toán chất thải trong giáo trình Kiểm toán môi trường + Tìm và liên hệ địa điểm thực hiện KTCT	
<b>Giai đoạn 2</b>	<b>Xây dựng các tài liệu kiểm toán chất thải</b>	
2.1	<b>A/ Học tập trên lớp (10 tiết thực hành)</b> - Thực hành + Xây dựng hồ sơ kiểm toán (thiết kế các biểu mẫu) (5 tiết) - Thực tế: Thu thập số liệu, dữ liệu tại cơ sở bị kiểm toán (5 tiết)	K2 K3 K5 K6
2.2	<b>B/ Học tập tại nhà (15 tiết)</b> + Đọc các quy định về quản lý chất thải (Luật, Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn kỹ thuật...) + Đọc các trường hợp nghiên cứu về kiểm toán chất thải do giảng viên cung cấp.	
<b>Giai đoạn 3</b>	<b>Giai đoạn 3: Viết và nộp Báo cáo kiểm toán chất thải</b>	
3.1	<b>A/Học tập trên lớp (10 tiết thực hành)</b> - Thực hành: + Hướng dẫn tổng hợp và xử lý số liệu (5 tiết) + Hướng dẫn viết báo cáo kiểm toán chất thải (5 tiết)	K4 K5 K6
3.2	<b>B/Học tập tại nhà (15 tiết)</b> + Làm việc nhóm để hoàn thành các nội dung của báo cáo + Nộp đồ án đúng hạn quy định	

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đủ rộng cho các nhóm sinh viên tiến hành thảo luận và làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bàn ghế, dụng cụ học tập... đầy đủ
- Phương tiện để thực hiện đồ án: Có sự hỗ trợ của hệ thống các phòng thí nghiệm
- Các phương tiện khác:
- E-learning: Phần mềm MS Team

**X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/ 2019
- Lần 2: 7/ 2020
- Lần 4: 7/ 2021

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. Đinh Thị Hải Vân**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. TRỊNH QUANG HUY**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TS. Cao Trường Sơn**



**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Cao Trường Sơn	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý môi trường	Điện thoại liên hệ: 0975.278.172
Email: <a href="mailto:caotruongson.hua@gmail.com">caotruongson.hua@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://kmt.vnua.edu.vn">http://kmt.vnua.edu.vn</a> <a href="https://www.facebook.com/caotruongson.vnua/">https://www.facebook.com/caotruongson.vnua/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Sinh viên cập nhật thông tin về môn học, tải tài liệu môn học từ trang fanpage của giảng viên; Trao đổi thông tin, giải quyết thắc mắc qua Email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hà	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý môi trường	Điện thoại liên hệ: 0983.238.583
Email: <a href="mailto:ntbha@vnua.edu.vn">ntbha@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://kmt.vnua.edu.vn">http://kmt.vnua.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Lương Đức Anh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Môi trường	Điện thoại liên hệ: 0969713084
Email: <a href="mailto:anld@vnua.edu.vn">anld@vnua.edu.vn</a>	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: quan email, điện thoại	